

Họ tên _____
Lớp _____

10.3.1

NHÂN MỘT SỐ VỚI MỘT TỔNG

Bài 1. Tính và so sánh giá trị của hai biểu thức $a \times (b + c)$ và $a \times b + a \times c$.

a	4	5
b	2	4
c	3	6
$a \times (b + c)$		
$a \times b + a \times c$		

Vậy: $a \times (b + c)$ $a \times b + a \times c$.

Kết luận: Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng, rồi cộng các kết quả với nhau.

Bài 2. Tính bằng hai cách.

a. $26 \times (4 + 6)$

.....
.....
.....

b. $123 \times (3 + 5)$

.....
.....
.....

Bài 3. Tính giá trị biểu thức bằng hai cách (theo mẫu).

Mẫu: $6 \times 40 + 6 \times 60 = ?$

Cách 1: $6 \times 40 + 6 \times 60 = 240 + 360 = 600.$

Cách 2: $6 \times 40 + 6 \times 60 = 6 \times (40 + 60) = 6 \times 100 = 600.$



a. $7 \times 30 + 7 \times 70$

.....

.....

.....

b. $5 \times 32 + 5 \times 68$

.....

.....

.....

Bài 4. Áp dụng tính chất nhân một số với một tổng để tính (theo mẫu):

Mẫu: $13 \times 11 = 13 \times (10 + 1)$
 $= 13 \times 10 + 13 \times 1$
 $= 130 + 13 = 143.$



a. 25×11

b. 123×11

.....

.....

.....

c. 25×101

d. 123×101

.....

.....

.....

Bài 5 (Thử thách phụ). Điền số thích hợp vào chỗ trống.

a. $18 \times 10 = 18 \times (3 + \dots\dots\dots) = 18 \times 3 + \dots\dots\dots \times 7$

b. $6 \times 102 = 6 \times (100 + \dots\dots\dots) = 6 \times \dots\dots\dots + 6 \times 2$

